# PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 5

CĐ Thiên nhiên kì thú · Bài 15–16 (T1 tr. 72–79)

Tuần 8

Họ và tên: ..... Lớp: .....

## Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

**Đêm trên sa mạc**

Đoàn xe của chú Hải băng qua sa mạc suốt cả ngày. Ban ngày, nắng như đổ lửa, cát vàng nóng bỏng, gió thổi từng đợt làm những đồi cát lặng lẽ đổi hình. Ai cũng khát khô cổ, chỉ dám nhấp từng ngụm nước nhỏ. Thế nhưng khi mặt trời vừa lặn, không khí lạnh đi rất nhanh. Cả đoàn dừng lại dựng lều, đốt lửa sưởi ấm. Bầu trời sa mạc đêm ấy cao và sâu thẳm, sao dày đặc như ai rắc muối. Chú Hải kể, dưới lớp cát kia vẫn có những loài vật nhỏ sống được: chúng trốn nắng ban ngày và đi kiếm ăn khi đêm xuống. Nằm trong lều, nghe gió hát rì rào trên đỉnh đồi cát, chú thấy sa mạc vừa khắc nghiệt vừa đẹp lạ lùng.

**1.** Vì sao ai cũng chỉ dám nhấp từng ngụm nước nhỏ?

(A) Vì nước rất lạnh (B) Vì sợ hết nước (C) Vì nước có cát

**2.** Mặt trời lặn, không khí ra sao?

(A) Lạnh đi nhanh (B) Nóng hơn (C) Ẩm ướt

**3.** Loài vật nhỏ kiếm ăn lúc nào?

(A) Buổi trưa (B) Buổi sáng (C) Ban đêm

**4.** Câu cuối cho thấy chú Hải cảm nhận sa mạc thế nào?

.....

## Bài 2: Luyện từ và câu: nối mỗi câu với nghĩa của từ «chạy» trong câu đó

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1. Bé chạy ra sân. | • | • | a. hoạt động (máy móc) |
| 2. Đồng hồ chạy đúng giờ. | • | • | b. trải dài theo một hướng |
| 3. Con đường chạy dọc sông. | • | • | c. dời chỗ nhanh bằng chân |
| 4. Nhà ấy chạy ăn từng bữa. | • | • | d. lo kiếm cho đủ |

## Bài 3: Luyện từ và câu: khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

**1.** Từ «mặt» ở đâu mang nghĩa gốc?

(A) mặt bàn (B) mặt hồ (C) rửa mặt

**2.** Từ «đỉnh» trong «đỉnh đồi cát» mang nghĩa gì?

(A) nghĩa gốc (B) nghĩa chuyển

## Bài 4: Mở rộng vốn từ: tìm từ trái nghĩa trong khung để tả sa mạc

lạnh đêm ẩm ướt lặn

**1.** nóng – .....

**2.** ngày – .....

**3.** khô hạn – .....

**4.** mọc – .....

## Bài 5: Viết: bài văn tả phong cảnh và chỉnh sửa

Viết bài văn ngắn tả một cảnh đẹp em yêu thích, rồi tự chỉnh sửa bài.

*Đọc lại, sửa lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả; thêm so sánh, nhân hoá cho sinh động.*

onthi.app Ôn thi · phiếu bài tập in miễn phí có đáp án

# ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 5

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 8

## Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

**1.** B (Vì sợ hết nước)

**2.** A (Lạnh đi nhanh)

**3.** C (Ban đêm)

**4.** Sa mạc vừa khắc nghiệt (nóng, khát, đêm lạnh) vừa đẹp lạ lùng (trời sao, tiếng gió).

## Bài 2: Luyện từ và câu: nối mỗi câu với nghĩa của từ «chạy» trong câu đó

1 – c  2 – a  3 – b  4 – d

## Bài 3: Luyện từ và câu: khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

1. C (rửa mặt)  2. A (nghĩa gốc)

## Bài 4: Mở rộng vốn từ: tìm từ trái nghĩa trong khung để tả sa mạc

**1.** nóng – lạnh

**2.** ngày – đêm

**3.** khô hạn – ẩm ướt

**4.** mọc – lặn

## Bài 5: Viết: bài văn tả phong cảnh và chỉnh sửa

Dàn ý gợi ý (cảnh biển buổi sáng): Mở bài – giới thiệu bãi biển em đến dịp hè. Thân bài – tả bao quát: biển rộng, trời xanh; tả từng phần: sóng (tung bọt trắng, vỗ bờ), bãi cát (mịn, vàng óng), thuyền đánh cá về bến, người tắm biển; dùng so sánh, nhân hoá (sóng như đàn ngựa trắng, biển hát). Kết bài – cảm xúc, mong được trở lại. Chỉnh sửa: thay từ lặp, tách câu quá dài, sửa chính tả.



onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí có đáp án